

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂY HỒ
- Tên gói thầu: Mua sữa tươi, nước giải khát, bánh phục vụ công tác tập huấn, truyền thông năm 2026.
- Tên dự án: Mua sữa tươi, nước giải khát, bánh phục vụ công tác tập huấn, truyền thông năm 2026.
- Giá gói thầu: 829.315.525 đồng
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2026, nguồn kinh phí phòng bệnh 12.000 đ, nguồn chương trình Dân số 5.000 đ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh; Trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 9 tháng

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng theo Phạm vi cung cấp.
 - Các hàng hóa dự thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Hàng hoá phải còn hạn sử dụng ít nhất 2/3 hạn sử dụng tối đa kể từ ngày bàn giao hàng hoá.
 - Nhà thầu chào rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu.
 - Nhà thầu đạt tiêu chuẩn ISO 22310:2019/TCVN 22301:2023 về Hệ thống quản lý kinh doanh liên tục (hoặc tương đương).
- * Yêu cầu về giao hàng:**
- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm bố trí nhân lực bốc xếp, vận chuyển, bàn giao, bốc xếp đến địa điểm chỉ định theo hướng dẫn của Chủ đầu tư đến các khoa

phòng tại đơn vị sử dụng.

- Nhà thầu có cam kết chịu trách nhiệm ký biên bản bàn giao với các khoa phòng tại đơn vị sử dụng để làm căn cứ lập hồ sơ thanh toán.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật
1	Sữa tươi tiệt trùng ít đường	<ul style="list-style-type: none">- Quy cách: 180ml, đóng 48 hộp/ 1 thùng- Thành phần: Sữa hoàn toàn từ sữa bò tươi ($\geq 97\%$), đường ($\geq 2,8\%$), hỗn hợp chất nhũ hoá và chất ổn định (E 471, E 407, E412) hoặc tương đương.- Thành phần dinh dưỡng:- Thành phần dinh dưỡng:+ Năng lượng: $\leq 72,7$ kcal+ Chất đạm: $\leq 2,9$ g+ Carbonhydrat: $\leq 7,4$g+ Chất béo: $\leq 3,5$ g+ Calci: ≤ 100 mg- Xuất xứ: Việt Nam- Có bản tự công bố sản phẩm và kiểm định chất lượng theo quy định hiện hành.- Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy đảm bảo cơ sở đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm theo ISO 22000:2018 hoặc FSSC (hoặc tương đương)
2	Trà hoa quả	<ul style="list-style-type: none">- Quy cách: 225ml, đóng 24 hộp/thùng- Thành phần: Nước, đường mía, đường siro Fructose, lá trà (6 g/l), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii), 296), chất chống oxy hóa (300), hương liệu tổng hợp (hương tắc, hương trà), hương liệu tự nhiên, chất tạo ngọt tổng hợp (950), cốt quả tắc (100 mg/l), mật ong (100 mg/l) hoặc tương đương,- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy tiệt trùng phức hợp 6 lớp- Xuất xứ: Việt Nam- Có bản tự công bố sản phẩm và kiểm định chất lượng theo quy định hiện hành.- Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy đảm bảo cơ sở đủ

STT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật
		điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm theo ISO 22000:2018 hoặc FSSC (hoặc tương đương)
3	Nước yến ngân nhĩ	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 240 ml/lon, đóng 30 lon/ thùng - Thành phần: Nước, ngân nhĩ (20,9 g/l), đường, chất làm dày (406), chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali (950), sucralose (955), hương vanilla tổng hợp, chất điều chỉnh độ axit (500(ii)), yến sào (1,2 mg/l) hoặc tương đương - Chất liệu bao bì: Lon nhôm hai mảnh. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế - Xuất xứ: Việt Nam - Có bản tự công bố sản phẩm và kiểm định chất lượng theo quy định hiện hành.
4	Bánh	<ul style="list-style-type: none"> - Quy cách: 26g/1 gói, đóng 6 gói/ 1 túi - Thành phần: trứng gà tươi (khoảng 22.3%), chà bông gà (khoảng 9.4-21%), bột mì, đường, dầu thực vật, và mạch nha hoặc tương đương. - Xuất xứ: Việt Nam - Có bản tự công bố sản phẩm và kiểm định chất lượng theo quy định hiện hành.
5	Nước khoáng	<p>Nước khoáng thiên nhiên đóng bình vòi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi bình nước thể tích ≥ 18.5 lít, loại bình có vòi - Quy cách đóng gói: còn nguyên bình, nguyên tem của nhà sản xuất; vỏ bình, nắp bình, vòi phải đảm bảo còn nguyên màng co, tem nhãn của nhà sản xuất. Vỏ bình phải có mã vạch để tra cứu nhà sản xuất. - Nước khoáng thiên nhiên không màu, không mùi, không vị. - Hạn sử dụng tính từ thời điểm giao hàng, nước uống còn tối thiểu 2/3 hạn sử dụng theo quy định của sản xuất. Các chỉ số khoáng chất sản phẩm nước khoáng thiên nhiên (có tài liệu chứng minh): - Hàm lượng khoáng (mg/L) TDS: ≥ 155 mg/l, trong đó: - Hàm lượng Natri (Na⁺): ≥ 20 mg/l - Hàm lượng Kali (K⁺): ≥ 4 mg/l - Hàm lượng Magie (Mg⁺⁺): ≥ 10 mg/l - Hàm lượng Can-xi (Ca⁺⁺): ≥ 10 mg/l - Hàm lượng HCO₃ ≥ 118 mg/l - Có bản tự công bố sản phẩm và kiểm định chất lượng theo quy định hiện hành.

STT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được sản xuất tại nhà máy đảm bảo cơ sở đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm theo ISO 22000:2018 hoặc FSSC (hoặc tương đương) - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 45001:2018 và ISO 9001:2015 và ISO 14001:2015 còn hiệu lực (hoặc tương đương) - Các chỉ tiêu về chất lượng nước phù hợp với tiêu chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Nhà thầu và Chủ đầu tư tiến hành kiểm tra chất lượng hàng hoá ngay khi giao hàng. Nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa luôn đạt chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.